

THÔNG BÁO
Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Tỷ lệ MR cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Tỷ lệ DP cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa (VND)	Sàn giao dịch
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	50	50	10,640	HOSE
2	ABT	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	50	50	79,300	HOSE
3	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	50	50	31,720	HOSE
4	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	50	50	18,070	HOSE
5	ACG	CTCP Gỗ An Cường	50	50	47,120	HOSE
6	ACL	CTCP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang	50	50	15,270	HOSE
7	ADG	CTCP Clever Group	50	50	13,190	HOSE
8	ADP	CTCP Sơn Á Đông	50	50	35,880	HOSE
9	ADS	CTCP Damsan	50	50	11,000	HOSE
10	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	35	35	16,200	HOSE
11	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	50	50	23,460	HOSE
12	ANV	CTCP Nam Việt	50	50	30,680	HOSE
13	ASG	CTCP Tập đoàn ASG	50	50	22,100	HOSE
14	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	50	50	10,490	HOSE
15	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	50	50	86,450	HOSE
16	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	50	50	18,000	HNX
17	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	50	50	48,100	HOSE
18	BAX	CTCP Thống Nhất	50	50	46,800	HNX
19	BBC	CTCP Bibica	50	50	104,000	HOSE
20	BCE	CTCP Xây dựng và giao thông Bình Dương	50	50	15,340	HOSE
21	BCF	CTCP Thực phẩm Bích Chi	50	50	48,700	HNX
22	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	50	50	91,780	HOSE
23	BFC	CTCP Phân Bón Bình Điền	50	50	54,210	HOSE
24	BHN	Tổng Công ty cổ phần Bía - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	50	50	45,500	HOSE
25	BIC	Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	61,880	HOSE
26	BID	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	47,060	HOSE
27	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn	35	35	33,430	HNX
28	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	50	50	3,800	HOSE

29	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	50	50	23,720	HOSE
30	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	50	50	26,780	HOSE
31	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50	50	172,640	HOSE
32	BNA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Bảo Ngọc	50	50	9,490	HNX
33	BRC	Công ty cổ phần Cao su Bến Thành	50	50	17,220	HOSE
34	BSI	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	64,220	HOSE
35	BSR	CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn	50	50	38,610	HOSE
36	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	50	50	14,880	HOSE
37	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50	50	79,170	HOSE
38	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	50	50	49,900	HNX
39	BWE	CTCP Nước – Môi trường Bình Dương	50	50	64,670	HOSE
40	C32	Công ty Cổ phần CIC39	50	50	23,400	HOSE
41	C69	Công ty cổ phần Xây dựng 1369	40	40	11,520	HNX
42	CAP	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	50	50	48,400	HNX
43	CCI	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi	50	50	31,520	HOSE
44	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	50	50	9,490	HOSE
45	CCR	CTCP Cảng Cam Ranh	50	50	15,080	HNX
46	CDC	CTCP Chương Dương	50	50	24,800	HOSE
47	CDN	CTCP Cảng Đà Nẵng	50	50	39,500	HNX
48	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	50	50	30,000	HNX
49	CHP	CTCP Thủy Điện Miền Trung	50	50	43,940	HOSE
50	CIA	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	50	50	10,400	HNX
51	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP HCM	50	50	28,400	HOSE
52	CKG	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	50	50	18,060	HOSE
53	CLC	CTCP Cát Lợi	50	50	64,350	HOSE
54	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	50	50	26,600	HNX
55	CLL	CTCP Cảng Cát Lái	50	50	43,350	HOSE
56	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	50	50	58,300	HOSE
57	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	50	50	11,800	HNX
58	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50	50	36,720	HOSE
59	COM	CTCP Vật Tư - Xăng Dầu	40	40	37,250	HOSE
60	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	50	50	14,640	HOSE
61	CRE	CTCP Bất động sản Thế Kỷ	50	50	14,690	HOSE
62	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	50	50	27,900	HNX
63	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	50	50	17,160	HOSE

64	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	50	50	43,700	HOSE
65	CTB	CTCP Chế tạo Bơm Hải Dương	50	50	29,800	HNX
66	CTD	CTCP Xây Dựng Cotecccons	50	50	101,270	HOSE
67	CTF	CTCP City Auto	40	40	21,000	HOSE
68	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50	50	61,750	HOSE
69	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	50	31,100	HOSE
70	CTP	CTCP Hòa Bình Takara	25	25	20,000	HNX
71	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	50	50	120,510	HOSE
72	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50	50	53,040	HOSE
73	CVT	CTCP CMC	50	50	33,800	HOSE
74	D2D	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	50	50	49,790	HOSE
75	DAT	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	50	50	10,020	HOSE
76	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50	50	39,320	HOSE
77	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	50	50	60,000	HOSE
78	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	50	50	14,880	HOSE
79	DC4	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	50	50	16,320	HOSE
80	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	50	50	28,530	HOSE
81	DCM	CTCP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau	50	50	51,870	HOSE
82	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	50	50	138,190	HOSE
83	DGW	CTCP Thế Giới Số	50	50	60,380	HOSE
84	DHA	CTCP Hóa An	50	50	62,200	HOSE
85	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	50	50	39,390	HOSE
86	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50	50	133,640	HOSE
87	DHM	CTCP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	0	0	7,000	HOSE
88	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	50	50	107,200	HNX
89	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát triển Xây Dựng	50	50	27,900	HOSE
90	DIH	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng Hội An	50	50	19,800	HNX
91	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	10	10	6,600	HNX
92	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	50	50	80,600	HOSE
93	DNP	CTCP DNP Holding	50	50	24,800	HNX
94	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	50	50	67,900	HNX
95	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	50	50	60,900	HOSE
96	DPM	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	50	50	34,510	HOSE
97	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	50	50	47,120	HOSE
98	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	50	50	22,230	HOSE
99	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	50	50	72,930	HOSE

100	DSC	CTCP Chứng khoán DSC	50	50	30,740	HOSE
101	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	50	39,060	HOSE
102	DSN	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	50	50	59,150	HOSE
103	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	50	50	9,620	HNX
104	DTA	CTCP Đệ Tam	50	50	6,500	HOSE
105	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50	50	28,800	HNX
106	DTG	CTCP Dược phẩm Tipharco	50	50	18,900	HNX
107	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	50	50	15,820	HNX
108	DVM	CTCP Dược liệu Việt Nam	50	50	9,300	HNX
109	DVP	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	50	50	94,250	HOSE
110	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	50	50	26,000	HOSE
111	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	50	50	14,620	HNX
112	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	50	15,010	HOSE
113	EBS	CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	50	50	14,780	HNX
114	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	50	50	35,000	HOSE
115	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	50	50	32,800	HNX
116	ELC	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	50	50	28,600	HOSE
117	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	50	50	15,880	HOSE
118	EVG	CTCP Tập đoàn Everland	50	50	14,360	HOSE
119	EVS	CTCP Chứng khoán Everest	50	50	9,700	HNX
120	FCN	Công ty cổ phần FECON	50	50	22,800	HOSE
121	FIR	CTCP Địa ốc First Real	20	20	7,500	HOSE
122	FIT	CTCP Tập đoàn F.I.T	50	50	6,780	HOSE
123	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	50	50	46,340	HOSE
124	FPT	CTCP FPT	50	50	138,060	HOSE
125	FRT	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	50	50	197,600	HOSE
126	FTS	CTCP Chứng Khoán FPT	50	50	54,340	HOSE
127	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	50	50	89,830	HOSE
128	GDT	CTCP chế biến Gỗ Đức Thành	50	50	27,300	HOSE
129	GDW	CTCP Cấp nước Gia Định	50	50	44,700	HNX
130	GEE	CTCP Điện lực Gelex	50	50	125,000	HOSE
131	GEG	CTCP Điện Gia Lai	50	50	20,700	HOSE
132	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	50	50	45,000	HOSE
133	GIC	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	50	50	19,500	HNX

134	GIL	CTCP SXKD XNK Bình Thạnh	50	50	25,090	HOSE
135	GLT	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	40	40	27,250	HNX
136	GMD	CTCP Gemadept	50	50	78,000	HOSE
137	GMH	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	50	50	10,270	HOSE
138	GMX	CTCP Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	50	50	22,100	HNX
139	GSP	CTCP Vận Tải Sản phẩm khí Quốc Tế	50	50	15,530	HOSE
140	GTA	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	50	50	12,740	HOSE
141	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	50	50	42,380	HOSE
142	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50	50	76,310	HOSE
143	HAP	CTCP Tập Đoàn Hapaco	50	50	8,650	HOSE
144	HAR	CTCP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	50	50	6,510	HOSE
145	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50	50	19,110	HOSE
146	HBS	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	50	50	8,480	HNX
147	HCC	CTCP Bê tông Hòa Cầm - INTIMEX	50	50	29,900	HNX
148	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	50	50	9,000	HOSE
149	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50	50	37,240	HOSE
150	HDA	CTCP Hăng Sơn Đông Á	50	50	6,900	HNX
151	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	50	50	36,720	HOSE
152	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	50	50	48,420	HOSE
153	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	50	50	40,040	HOSE
154	HGM	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	50	50	377,000	HNX
155	HHP	CTCP HHP Global	50	50	11,440	HOSE
156	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	50	21,380	HOSE
157	HHV	CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	50	50	19,040	HOSE
158	HII	CTCP An Tiến Industries	50	50	5,680	HOSE
159	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	50	50	37,300	HNX
160	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	50	50	14,500	HNX
161	HLD	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	50	50	24,900	HNX
162	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	50	50	15,470	HOSE
163	HMH	CTCP Hải Minh	50	50	20,500	HNX
164	HMR	CTCP Đá Hoàng Mai	50	50	14,600	HNX
165	HNA	CTCP Thủy điện Hòa Na	50	50	32,500	HOSE
166	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	50	50	33,340	HOSE
167	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	50	50	7,640	HOSE
168	HQC	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân	50	50	4,710	HOSE
169	HRC	CTCP Cao su Hòa Bình	50	50	40,000	HOSE

170	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	50	50	25,480	HOSE
171	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	20	20	12,500	HOSE
172	HT1	CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên	50	50	20,410	HOSE
173	HTG	Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	50	50	61,100	HOSE
174	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	50	50	28,010	HOSE
175	HTL	CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	50	50	35,230	HOSE
176	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	50	50	17,140	HOSE
177	HTV	CTCP Logistics Vicem	50	50	16,180	HOSE
178	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	50	50	22,620	HOSE
179	HUT	CTCP Tasco	50	50	26,300	HNX
180	HVH	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	50	50	15,860	HOSE
181	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	50	50	44,400	HNX
182	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	50	50	17,640	HNX
183	ICT	CTCP Viễn thông – Tin học Bưu điện	50	50	15,960	HOSE
184	IDC	Tổng công ty IDICO - CTCP	50	50	56,550	HNX
185	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	50	50	10,600	HOSE
186	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	50	50	33,800	HNX
187	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật	50	50	18,980	HOSE
188	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	50	50	36,400	HOSE
189	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	50	50	61,100	HOSE
190	INN	CTCP Bao bì và in Nông Nghiệp	50	50	76,000	HNX
191	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	50	33,200	HNX
192	ITC	CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà	50	50	20,000	HOSE
193	ITD	CTCP Công nghệ Tiên Phong	50	50	18,000	HOSE
194	IVS	CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	50	50	14,600	HNX
195	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	50	50	41,200	HOSE
196	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	50	50	71,110	HOSE
197	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50	50	47,060	HOSE
198	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	50	50	8,000	HOSE
199	KHP	CTCP Điện lực Khánh Hoà	50	50	14,340	HOSE
200	KHS	CTCP Kiên Hùng	50	50	28,300	HNX
201	KMR	CTCP Mirae	30	30	4,170	HOSE
202	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	50	50	23,460	HOSE
203	KSF	CTCP Tập đoàn Sunshine	50	50	80,000	HNX
204	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	45	45	193,830	HNX
205	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	50	50	58,200	HNX

206	L14	CTCP LICOGI 14	50	50	56,600	HNX
207	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18	50	50	40,000	HNX
208	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	30	30	24,400	HNX
209	LAF	CTCP Chế biến hàng XK Long An	50	50	26,710	HOSE
210	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	50	50	26,400	HNX
211	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	50	50	54,600	HOSE
212	LCG	CTCP Lizen	50	50	17,870	HOSE
213	LGC	CTCP Đầu tư Cầu đường CII	20	20	76,450	HOSE
214	LHC	CTCP Đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng	40	40	100,000	HNX
215	LHG	CTCP Long Hậu	50	50	42,700	HOSE
216	LIG	CTCP LICOGI 13	50	50	6,240	HNX
217	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	50	50	43,550	HOSE
218	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam	50	50	50,960	HOSE
219	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50	50	12,670	HOSE
220	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	50	50	24,100	HNX
221	MBB	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	50	50	31,590	HOSE
222	MBS	CTCP Chứng Khoán MB	50	50	56,200	HNX
223	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực thực phẩm	50	50	9,700	HNX
224	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	50	50	36,200	HOSE
225	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	50	50	38,020	HOSE
226	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	50	50	13,200	HNX
227	MHC	CTCP MHC	50	50	20,540	HOSE
228	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	50	50	25,220	HOSE
229	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	50	50	19,950	HOSE
230	MSH	CTCP Máy Sông Hồng	50	50	45,760	HOSE
231	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	50	50	99,060	HOSE
232	MST	CTCP Đầu tư MST	50	50	8,320	HNX
233	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	50	50	23,900	HNX
234	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	50	50	91,650	HOSE
235	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	50	50	21,190	HOSE
236	NAF	CTCP Nafoods Group	45	45	26,660	HOSE
237	NAG	CTCP Tập đoàn Nagakawa	50	50	19,600	HNX
238	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	40	40	22,090	HOSE
239	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	50	50	12,200	HNX

240	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50	50	132,600	HOSE
241	NDN	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	50	17,900	HNX
242	NET	CTCP Bột giặt NET	50	50	101,200	HNX
243	NFC	CTCP Phân lân Ninh Bình	50	50	69,100	HNX
244	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	50	30,200	HOSE
245	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	50	50	14,980	HOSE
246	NHT	CTCP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	50	50	13,650	HOSE
247	NKG	CTCP Thép Nam Kim	50	50	19,300	HOSE
248	NLG	CTCP Đầu Tư Nam Long	50	50	60,510	HOSE
249	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	50	50	56,810	HOSE
250	NO1	CTCP Tập đoàn 911	50	50	9,720	HOSE
251	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	50	50	105,300	HOSE
252	NSH	CTCP Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	50	50	5,100	HNX
253	NST	CTCP Ngân Sơn	50	50	16,520	HNX
254	NT2	CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50	50	29,180	HOSE
255	NTH	CTCP Thủy điện Nước trong	50	50	66,300	HNX
256	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	50	50	26,520	HOSE
257	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	50	50	84,110	HNX
258	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	50	50	16,380	HOSE
259	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	50	50	26,400	HOSE
260	PAC	CTCP Pin Ác Quy Miền Nam	50	50	40,300	HOSE
261	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50	50	44,130	HOSE
262	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	50	50	33,990	HOSE
263	PCE	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	50	50	29,600	HNX
264	PCH	CTCP Nhựa Picomat	22	22	14,290	HNX
265	PCT	CTCP Vận tải biển Global Pacific	50	50	14,300	HNX
266	PDB	CTCP Tập đoàn Đầu tư Din Capital	50	50	25,800	HNX
267	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	50	50	126,100	HOSE
268	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	50	50	18,510	HOSE
269	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí	50	50	50,180	HOSE
270	PGC	Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP	50	50	18,130	HOSE
271	PGD	CTCP Phân Phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	50	50	35,490	HOSE
272	PGI	Tổng CTCP Bảo Hiểm Petrolimex	50	50	26,780	HOSE
273	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	50	50	52,600	HNX
274	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	50	50	8,020	HOSE
275	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	50	50	80,600	HOSE
276	PIC	CTCP Đầu tư Điện lực 3	50	50	23,900	HNX
277	PJT	CTCP Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex	50	50	12,180	HOSE

278	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	50	50	37,400	HNX
279	PLP	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	50	50	5,430	HOSE
280	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50	50	45,240	HOSE
281	PMB	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	50	50	14,000	HNX
282	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	50	50	140,200	HNX
283	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	50	50	106,990	HOSE
284	POT	CTCP Thiết bị Bưu điện	50	50	23,700	HNX
285	POW	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50	50	20,990	HOSE
286	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	50	50	14,360	HOSE
287	PPP	CTCP Dược phẩm Phong Phú	50	50	26,500	HNX
288	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam	50	50	14,500	HNX
289	PPT	CTCP Petro Times	50	50	16,250	HNX
290	PRE	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội	50	50	25,400	HNX
291	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	50	18,920	HNX
292	PSE	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	50	50	15,300	HNX
293	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	50	50	10,400	HNX
294	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	50	50	12,000	HNX
295	PTB	CTCP Phú Tài	50	50	66,200	HOSE
296	PTC	CTCP Đầu tư iCapital	40	40	8,520	HOSE
297	PTI	Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	50	50	32,500	HNX
298	PVB	CTCP Bọc ống dầu khí Việt Nam	50	50	35,200	HNX
299	PVC	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	50	50	14,800	HNX
300	PVD	Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	50	50	26,500	HOSE
301	PVG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	50	50	8,100	HNX
302	PVI	CTCP PVI	50	50	86,100	HNX
303	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	50	50	18,200	HOSE
304	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50	50	49,000	HNX
305	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	50	50	23,660	HOSE
306	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	50	50	40,000	HOSE
307	QTC	CTCP Công trình GTVT Quảng Nam	30	30	16,000	HNX
308	RAL	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng đông	50	50	122,330	HOSE
309	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	50	50	17,600	HNX

310	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50	50	86,970	HOSE
311	RYG	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	35	35	14,340	HOSE
312	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A	50	50	46,930	HOSE
313	S99	CTCP SCI	50	50	11,900	HNX
314	SAB	Tổng CTCP Bía - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	50	50	62,010	HOSE
315	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	50	50	67,400	HNX
316	SAM	CTCP SAM HOLDINGS	40	40	7,680	HOSE
317	SBA	CTCP Sông Ba	50	50	38,610	HOSE
318	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	50	15,160	HOSE
319	SBT	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	50	50	31,650	HOSE
320	SC5	CTCP Xây dựng số 5	35	35	18,650	HOSE
321	SCG	CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG	50	50	81,100	HNX
322	SCI	CTCP SCI E&C	50	50	11,800	HNX
323	SCR	CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	50	50	11,600	HOSE
324	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	50	50	77,870	HOSE
325	SD5	CTCP Sông Đà 5	50	50	12,600	HNX
326	SD9	CTCP Sông Đà 9	50	50	14,900	HNX
327	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	50	50	31,700	HNX
328	SFC	CTCP Nhiên liệu Sài Gòn	45	45	22,900	HOSE
329	SFG	CTCP Phân Bón Miền Nam	50	50	13,520	HOSE
330	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	50	50	35,880	HOSE
331	SGC	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	50	50	132,700	HNX
332	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	50	50	86,840	HOSE
333	SGR	CTCP Tổng Công ty cổ phần Địa Ốc Sài Gòn	50	50	40,000	HOSE
334	SGT	CTCP Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn	50	50	21,970	HOSE
335	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	50	50	5,200	HOSE
336	SHB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50	50	23,980	HOSE
337	SHE	Công ty cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	50	50	9,700	HNX
338	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	30	30	14,100	HOSE
339	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	50	50	8,900	HNX
340	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	50	50	46,410	HOSE
341	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50	50	31,400	HNX
342	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	50	50	85,000	HOSE

343	SJ1	CTCP Nông Nghiệp Hùng Hậu	25	25	12,320	HNX
344	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	50	50	18,720	HOSE
345	SJE	CTCP Sông Đà 11	50	50	28,900	HNX
346	SJS	CTCP SJ Group	20	20	67,560	HOSE
347	SKG	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	50	50	13,450	HOSE
348	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	50	50	239,000	HNX
349	SMB	CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung	50	50	53,430	HOSE
350	SPM	CTCP S.P.M	50	50	13,780	HOSE
351	SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	50	50	32,240	HOSE
352	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	50	50	25,740	HOSE
353	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	50	50	44,200	HOSE
354	ST8	CTCP Đầu tư phát triển ST8	50	50	8,440	HOSE
355	STB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50	50	61,360	HOSE
356	STG	CTCP Kho Vận Miền Nam	50	50	40,090	HOSE
357	STK	CTCP Sợi Thép Kỳ	50	50	31,000	HOSE
358	SVC	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	50	50	28,800	HOSE
359	SVN	CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam	10	10	5,000	HNX
360	SVT	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	50	50	16,180	HOSE
361	SZB	CTCP Sonadezi Long Bình	50	50	47,500	HNX
362	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	50	50	45,400	HOSE
363	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50	50	62,400	HOSE
364	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	50	50	17,400	HNX
365	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	50	50	48,810	HOSE
366	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	50	50	45,500	HOSE
367	TCH	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Tài Chính Hoàng Huy	50	50	28,080	HOSE
368	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	50	50	10,000	HOSE
369	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	50	43,810	HOSE
370	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50	50	38,800	HOSE
371	TCO	CTCP TCO Holdings	30	30	11,060	HOSE
372	TCT	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	50	50	27,820	HOSE
373	TDC	CTCP kinh doanh và phát triển Bình Dương	50	50	16,570	HOSE
374	TDG	CTCP Đầu tư TDG Global	30	30	4,120	HOSE
375	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	50	50	71,760	HOSE
376	TDP	CTCP Thuận Đức	50	50	43,030	HOSE

377	TDI	CTCP Đầu tư và Phát triển TDI	50	50	8,800	HNX
378	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	50	50	7,980	HOSE
379	TFC	CTCP Trang	40	40	86,375	HNX
380	THD	CTCP Thaiholdings	50	50	35,700	HNX
381	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	50	50	68,000	HOSE
382	TIP	CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	50	50	23,850	HOSE
383	TLD	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	40	40	6,000	HOSE
384	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	50	50	67,860	HOSE
385	TMB	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	50	50	83,200	HNX
386	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	50	50	80,990	HOSE
387	TMS	CTCP Transimex	50	50	54,600	HOSE
388	TN1	CTCP ROX Key Holdings	50	50	13,390	HOSE
389	TNC	CTCP Cao su Thống nhất	50	50	42,120	HOSE
390	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50	50	26,900	HNX
391	TNH	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	50	50	21,060	HOSE
392	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	10	10	2,940	HOSE
393	TOT	CTCP Transimex Logistics	50	50	21,800	HNX
394	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	50	50	25,740	HOSE
395	TRA	CTCP Traphaco	50	50	88,400	HOSE
396	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	50	50	85,020	HOSE
397	TSB	CTCP Ác quy Tia Sáng	50	50	51,500	HNX
398	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	50	13,840	HOSE
399	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	50	50	47,900	HOSE
400	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4	40	40	17,800	HNX
401	TVB	CTCP Chứng khoán Trí Việt	35	35	8,580	HOSE
402	TVC	CTCP Tập đoàn quản lý tài sản Trí Việt	50	50	12,300	HNX
403	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	50	50	13,600	HNX
404	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	50	50	28,340	HOSE
405	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	50	50	20,280	HOSE
406	TYA	Công ty cổ phần Dây và Cáp điện TAYA Việt Nam	50	50	22,100	HOSE
407	UIC	CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	50	50	62,400	HOSE
408	UNI	CTCP Đầu Tư Và Phát Triển Sao Mai Việt	50	50	11,800	HNX
409	VC3	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	35	35	26,780	HNX
410	VC6	CTCP Xây dựng và Đầu tư Visicons	20	20	41,350	HNX
411	VC7	CTCP Tập đoàn BGI	50	50	13,740	HNX
412	VCB	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50	50	74,230	HOSE
413	VCC	CTCP Vinaconex 25	50	50	13,600	HNX
414	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam	50	50	31,590	HOSE

415	VCI	CTCP Chứng Khoán Bản Việt	50	50	55,960	HOSE
416	VCS	CTCP VICOSTONE	50	50	61,800	HNX
417	VDP	CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	40	40	39,430	HOSE
418	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	50	50	30,940	HOSE
419	VFG	CTCP Khử trùng Việt Nam	50	50	76,960	HOSE
420	VFS	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	40	40	23,140	HNX
421	VGC	Tổng công ty Viglacera - CTCP	50	50	81,800	HOSE
422	VGP	CTCP Cảng Rau Quả	50	50	37,400	HNX
423	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	50	50	41,800	HNX
424	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50	50	77,480	HOSE
425	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	30	30	3,000	HNX
426	VHM	CTCP Vinhomes	50	50	65,000	HOSE
427	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	50	50	28,470	HOSE
428	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	35	35	114,280	HOSE
429	VID	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	50	50	6,590	HOSE
430	VIF	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	50	50	20,600	HNX
431	VIP	CTCP vận tải xăng dầu VIPCO	50	50	17,610	HOSE
432	VIT	CTCP Viglacera Tiên Sơn	50	50	21,900	HNX
433	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	50	50	35,000	HOSE
434	VJC	CTCP Hàng không VIETJET	50	50	150,000	HOSE
435	VMC	CTCP Vimeco	50	50	8,400	HNX
436	VMD	CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX	50	50	21,900	HOSE
437	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	50	50	25,520	HNX
438	VNC	Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	50	50	45,500	HNX
439	VND	CTCP Chứng Khoán VNDirect	50	50	28,990	HOSE
440	VNF	CTCP VINAFREIGHT	50	50	18,300	HNX
441	VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	35	35	9,300	HOSE
442	VNL	Công ty cổ phần Logistics Vinalink	50	50	26,130	HOSE
443	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	50	50	72,670	HOSE
444	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50	50	26,900	HNX
445	VNS	CTCP Ánh Dương Việt Nam	50	50	12,280	HOSE
446	VOS	CTCP Vận tải Biển Việt Nam	50	50	20,900	HOSE
447	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	50	50	41,600	HOSE
448	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	50	50	31,780	HOSE
449	VPG	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	50	50	12,800	HOSE
450	VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	50	50	6,820	HOSE
451	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	27	27	56,110	HOSE
452	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	50	50	11,180	HOSE

453	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	35	35	13,750	HOSE
454	VRE	CTCP Vincom Retail	50	50	38,670	HOSE
455	VSA	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	50	50	29,200	HNX
456	VSC	CTCP Container Việt Nam	50	50	44,000	HOSE
457	VSI	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	50	50	29,200	HOSE
458	VTB	CTCP Viettronics Tân Bình	50	50	13,060	HOSE
459	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco	50	50	16,180	HOSE
460	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	50	50	139,000	HOSE
461	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	50	22,400	HNX
462	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	50	50	504,200	HNX
463	X20	CTCP X20	30	30	16,230	HNX
464	YBM	CTCP Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	50	50	18,600	HOSE
465	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1	50	50	18,100	HOSE

- Danh sách này được áp dụng từ ngày 25/08/2025
- Chỉ những chứng khoán trong danh sách này mới được tính làm tài sản thế chấp
- PHS có thể tạm dừng giao dịch ký quỹ mới ở những mã trên đây, hoặc thay đổi danh sách này bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHEN CHIA KEN